

## MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ CỦA HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG MẦM NON

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Trường Mầm non Phong Xuân I, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

*Ngày nhận bài: 10/01/2019; ngày sửa chữa: 16/01/2019; ngày duyệt đăng: 28/01/2019.*

**Abstract:** The article outlines the main contents in managing activities of children care and nurturing of preschool principals, including 06 main contents: 1) Develop a plan on children care and nurturing; 2) Organize implementing of care and nurturing plan; 3) Manage care and nurturing activities; 4) Organize training for teachers and staffs of knowledge of care and nurturing; 5) Build environment of care and nurturing; 6) Check children care and nurturing activities in preschools. **Keywords:** Care, nurturing, 3 months - 6 years old children, management.

### 1. Mở đầu

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non (MN) hiện nay, hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường MN là một trong những yếu tố cốt lõi để đánh giá chất lượng, thương hiệu của một trường MN. Đây là một trong hai hoạt động trọng tâm trong chương trình giáo dục MN, ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Hoạt động này được tổ chức thực hiện có hiệu quả hay không phải đặt trong môi trường quản lý của các cấp quản lý giáo dục. Bài viết này đề cập nội dung quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của hiệu trưởng các trường mầm non huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Nội dung hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại các trường mầm non

Chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường MN là thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi. Mục tiêu đào tạo của trường MN là hình thành cho trẻ những cơ sở đầu tiên: trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa, cân đối; giàu lòng thương, biết quan tâm, nhường nhịn những người gần gũi, thật thà, lễ phép, mạnh dạn, hồn nhiên; yêu thích cái đẹp, biết giữ gìn cái đẹp và mong muốn tạo ra cái đẹp ở xung quanh; thông minh, ham hiểu biết, thích khám phá tìm tòi, có một số kỹ năng sơ đẳng [1]. Vì vậy, Bộ GD-ĐT đã quy định hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ bao gồm: chăm sóc dinh dưỡng; chăm sóc giấc ngủ; chăm sóc vệ sinh; chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ được tiến hành thông qua các hoạt động theo quy định của Chương trình giáo dục MN.

##### 2.1.1. Hoạt động chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ

Chăm sóc sức khỏe trẻ trong trường MN bao gồm các nội dung: khám sức khỏe định kỳ, cân đo, phân loại tình trạng dinh dưỡng của trẻ, chăm sóc khi trẻ bệnh, xử lý các vấn đề phát sinh trong khi trẻ sinh hoạt tại trường.

Đảm bảo an toàn cho trẻ là tạo môi trường về vật chất và tinh thần, tăng cường công tác quản lý trẻ, xây dựng các phương án đảm bảo an toàn và phòng tránh các tai nạn thường gặp, giáo dục trẻ biết các loại thực phẩm có ích, có hại cho trẻ; có thói quen và một số khái niệm trong ăn uống và giữ gìn sức khỏe cho trẻ; biết thực hiện quy tắc an toàn thông thường, biết thực hiện hành động an toàn; biết thực hiện các quy định của lớp, của trường; biết tự bảo vệ bản thân trước các tình huống nguy hiểm.

##### 2.1.2. Hoạt động chăm sóc vệ sinh cho trẻ

Tổ chức chăm sóc vệ sinh cho trẻ MN theo từng độ tuổi là một yêu cầu không thể thiếu trong chăm sóc sức khỏe trẻ và cần phải được thực hiện thường xuyên, liên tục hàng ngày, hàng tuần, bao gồm 02 hoạt động chính:

- *Rèn luyện các thói quen vệ sinh cá nhân cho trẻ:* Thói quen rửa mặt, rửa tay, đánh răng, chải tóc, gội đầu, tắm rửa, mặc quần áo sạch sẽ, đội mũ nón, đi giày dép...

- *Rèn luyện cho trẻ thói quen vệ sinh phòng lớp học, môi trường xung quanh:* Thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định, vứt rác đúng quy định; vệ sinh nhóm lớp hàng ngày, hàng tuần theo quy định, đảm bảo phòng lớp sạch sẽ, đủ ánh sáng, giữ gìn nguồn nước sinh hoạt cho trẻ, xử lý rác và các chất thải, xây dựng kế hoạch vệ sinh môi trường xung quanh, khơi thông cống rãnh.

##### 2.1.3. Hoạt động chăm sóc giấc ngủ cho trẻ

Tổ chức ngủ có hiệu quả và chất lượng cho trẻ MN theo từng độ tuổi tức là phải hiểu được nhu cầu ngủ của trẻ và thực hành tổ chức giấc ngủ của trẻ sao cho trẻ ngủ đủ giấc, giấc ngủ sâu, an toàn trong khi ngủ... Hoạt động này bao gồm các bước: - Vệ sinh trước khi ngủ: vệ sinh

phòng ngủ, chế độ không khí, ánh sáng, trang thiết bị phòng ngủ phù hợp theo mùa và độ tuổi, vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ngủ; - Chăm sóc giấc ngủ: giáo viên (GV) phải thường xuyên có mặt để theo dõi trẻ ngủ như: tư thế, nhiệt độ, độ ẩm, không khí, ánh sáng, tiếng ồn và xử lý các trường hợp cần thiết xảy ra trong giấc ngủ trẻ; - Chăm sóc trẻ sau khi ngủ: chỉ đánh thức trẻ dậy khi trẻ đã ngủ đủ giấc, sau đó tổ chức vệ sinh cá nhân cho trẻ một cách trật tự, nền nếp, cho trẻ vận động nhẹ nhàng và ăn bữa phụ.

#### 2.1.4. Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ

Chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ là một trong những nội dung quan trọng của quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ MN, bao gồm 03 hoạt động chính:

- *Tìm hiểu về khẩu phần ăn và nhu cầu dinh dưỡng của trẻ MN:* Khẩu phần ăn là tiêu chuẩn ăn của một người trong một ngày để đảm bảo nhu cầu về năng lượng và các chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể. Khẩu phần ăn cân đối hợp lý phải đảm bảo đủ 03 điều kiện sau: + Đảm bảo cung cấp năng lượng theo nhu cầu cơ thể; + Các chất dinh dưỡng đảm bảo tỉ lệ cân đối và hợp lý; + Đảm bảo cung cấp đầy đủ dinh dưỡng theo nhu cầu cơ thể.

- *Nhu cầu dinh dưỡng của trẻ MN theo từng độ tuổi:*

Lứa tuổi	Nhu cầu theo cân nặng (kcal/ngày)	Nhu cầu đề nghị của Viện Dinh dưỡng (kcal/trẻ/ngày)	Nhu cầu cần đáp ứng của trường MN (kcal/trẻ/ngày)
1 tuổi	100-115	1.000	700
1-3 tuổi	100	1.300	800-900
4-6 tuổi	90	1.600	1.000-1.100

(Nguồn: Viện Dinh dưỡng quốc gia)

- *Tìm hiểu tổ chức bữa ăn cho trẻ MN:* Như trên đã phân tích, ở mỗi độ tuổi khác nhau, nhu cầu dinh dưỡng của trẻ cũng khác nhau. Vì vậy, trong khẩu phần ăn của

trẻ cũng phải đáp ứng được các yêu cầu thiết yếu phù hợp với mỗi độ tuổi của trẻ.

Như vậy, có thể mô hình hóa nội dung hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường MN như sơ đồ 1.

#### 2.2. Nội dung về quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non của hiệu trưởng các trường mầm non huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý lên các hoạt động quản lý sử dụng các chức năng quản lý (lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra) như một công cụ chủ yếu để nâng cao chất lượng của các hoạt động quản lý.

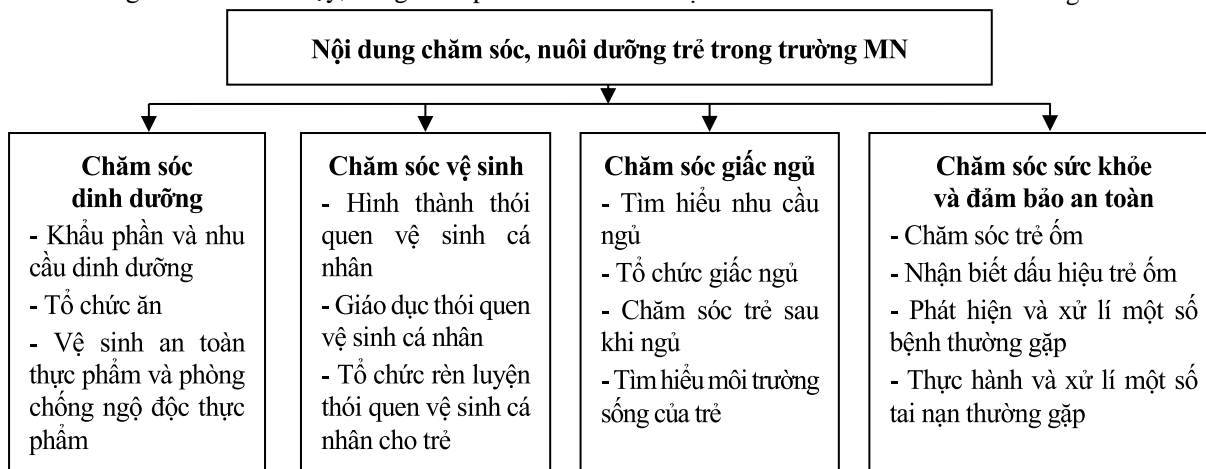
Như vậy, quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường MN là cán bộ quản lý (hiệu trưởng nhà trường) tiếp cận các chức năng quản lý tác động lên các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ MN.

Theo chúng tôi, quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ MN gồm các nội dung sau:

##### 2.2.1. Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Kế hoạch là công cụ cốt yếu của nhà quản lý để định hướng, xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý. Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường MN tức là xác lập kế hoạch để tổ chức các hoạt động chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc vệ sinh, chăm sóc giấc ngủ và chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường MN.

Nội dung, cách thức tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch phụ thuộc vào từng chủ thể xây dựng kế hoạch; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của từng nhóm, lớp, kế hoạch được xây dựng theo từng năm, tháng, tuần và từng ngày. Cụ thể có 03 loại kế hoạch: kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của toàn trường; kế hoạch của tổ chuyên môn; kế hoạch của GV và nhân viên nuôi dưỡng.



Sơ đồ 1. Nội dung các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

- *Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của toàn trường*: Chủ thể xây dựng kế hoạch là hiệu trưởng nhà trường. Đây được xem là bức tranh toàn cảnh của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong một trường MN. Kế hoạch phải đảm bảo được các tiêu chí: + Kế hoạch chung của cả năm phải khái quát được mục tiêu chung về chăm sóc sức khỏe của toàn trường; + Cụ thể nội dung, nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân trong toàn trường; + Phải xác định được mục tiêu đầu ra của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường MN (tỉ lệ trẻ phát triển bình thường/lớp; tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng/lớp); + Phải xây dựng được các biện pháp quản lý của hiệu trưởng để chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch.

Để kế hoạch đảm bảo các tiêu chí trên, hiệu trưởng nhà trường cần thực hiện các bước sau: + Khảo sát chất lượng trẻ đầu năm học; + Phân tích và đề ra mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; + Xây dựng dự thảo kế hoạch; + Góp ý dự thảo kế hoạch; + Ban hành kế hoạch; + Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch.

- *Chủ thể xây dựng kế hoạch tổ, nhóm trong trường MN là tổ trưởng các tổ, nhóm*. Căn cứ kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng của nhà trường để xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng của tổ. Yêu cầu đặt ra của kế hoạch này là: + Chính xác hóa, cụ thể hóa, mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non của nhà trường; + Lượng hóa chất lượng đầu ra của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng của từng khối nhóm/lớp để giao chỉ tiêu chất lượng chăm sóc; + Xây dựng các biện pháp sát thực tiễn của từng độ tuổi trong khối nhóm, lớp.

- *Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng của GV và nhân viên nuôi dưỡng*. Kế hoạch này được coi là nền tảng của việc quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong nhà trường. Thông qua việc xây dựng kế hoạch thực hiện của từng GV phản ánh trực tiếp thực trạng hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và kết quả đầu ra của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Chủ thể xây dựng kế hoạch là GV chủ nhiệm lớp, nhân viên y tế, nhân viên nấu ăn. Yêu cầu đề ra của kế hoạch này là:

+ *Đối với kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng của GV chủ nhiệm lớp*: a) Cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu của nhóm, lớp trên cơ sở kế hoạch của tổ chuyên môn; b) Phân loại nhóm đối tượng trẻ theo thực trạng của trẻ trong từng lớp nhóm (trẻ phát triển bình thường, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, trẻ béo phì...); c) Xây dựng các biện pháp cụ thể cho từng nhóm đối tượng trẻ; đặc biệt đối với trẻ khuyết tật hòa nhập và trẻ suy dinh dưỡng.

+ *Đối với kế hoạch của nhân viên nuôi dưỡng và nhân viên y tế*: Căn cứ kế hoạch chung của nhà trường, kế hoạch của từng nhóm lớp và kế hoạch của GV chủ

nhiệm lớp, nhân viên y tế và nhân viên nuôi dưỡng xây dựng kế hoạch cá nhân đảm bảo được các yêu cầu: a) Đối với nhân viên y tế: Kế hoạch thăm khám sức khỏe, kế hoạch cân đo cho trẻ theo từng tháng; Kế hoạch sử dụng tủ thuốc; Kế hoạch chăm sóc trẻ có biểu hiện đặc biệt...; b) Đối với nhân viên nuôi dưỡng: Xây dựng thực đơn của trẻ phải đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng cho từng lứa tuổi và nhóm đối tượng trẻ; Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ; Phải xây dựng kế hoạch lưu trữ và kiểm tra thức ăn của trẻ an toàn, đảm bảo theo quy định.

### 2.2.2. Tổ chức kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non

Nội dung này là việc thực hiện các hoạt động quản lý của hiệu trưởng nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, đó là:

- Phân công trách nhiệm cho từng cá nhân trong nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch rõ việc, rõ người.

- Xây dựng tổ chức nhóm, lớp: Hiệu trưởng căn cứ vào Điều lệ trường MN và thực trạng của nhà trường, cơ cấu đội ngũ GV để xây dựng tổ chuyên môn theo nhóm lớp, yêu cầu đặt ra là: + Tổ chuyên môn phải đảm bảo phù hợp với cơ cấu đội ngũ; + Tổ chuyên môn phải có bộ máy của tổ: tổ trưởng, tổ phó...

- Phân công GV chủ nhiệm lớp và biên chế nhóm lớp: Căn cứ vào thực trạng đội ngũ GV (năng lực, phẩm chất) để phân công GV chủ nhiệm lớp đảm bảo được phát huy kĩ năng, năng lực của GV và phù hợp với đặc thù lứa tuổi của trẻ.

- Phiên chế nhóm lớp: Hiệu trưởng căn cứ vào thực trạng của từng độ tuổi của trẻ trong nhà trường để biên chế nhóm, lớp. Việc phiên chế lớp học phải đảm bảo đúng quy định trẻ/lớp, sự cân bằng trẻ khuyết tật học hòa nhập trong một lớp và một nhóm lớp.

Trên cơ sở sắp xếp một cách khoa học những yếu tố con người, những dạng hoạt động của tổ chức, hiệu trưởng từng trường MN cần xem xét kế hoạch, mục tiêu chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, xem xét nội dung hoạt động từng giai đoạn cụ thể để có sự phân công, phân nhiệm một cách hợp lý đối với từng cá nhân trong nhà trường để có thể chủ động lựa chọn nội dung, hình thức, cách thức và đề ra biện pháp quản lý phù hợp.

Để triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ, hiệu trưởng nhà trường phải quán triệt đầy đủ nhiệm vụ, trách nhiệm từng công việc được giao cho từng cá nhân trong nhà trường.

### 2.2.3. Lãnh đạo quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại trường mầm non

Như đã phân tích ở trên, hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ gồm 04 nội dung: chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc vệ sinh, chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn. Như vậy, chỉ đạo hoạt động chăm sóc,



nuôi dưỡng tức là hiệu trưởng từng trường MN, sử dụng các chức năng quản lý tác động đến mỗi cá nhân trong nhà trường (GV, nhân viên) để tổ chức có hiệu quả 04 nội dung trên. Đóng vai trò quan trọng và trực tiếp triển khai hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ trong trường MN chính là đội ngũ GV, nhân viên, đặc biệt là GV chủ nhiệm lớp.

Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của GV thường được thực hiện theo 3 hình thức: + Chỉ đạo trực tiếp; + Chỉ đạo thông qua việc chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn; + Phối hợp với các tổ chức xã hội. Cả 03 hình thức trên đều tập trung quản lý phẩm chất và năng lực GV.

- *Các yêu cầu về kiến thức của GV:* Kiến thức cơ bản của GV MN; kiến thức về tâm lý học sư phạm và tâm lý học lứa tuổi; kiến thức về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ; kiến thức về thực phẩm và an toàn thực phẩm; kiến thức về đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường học...

- *Quản lý các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ bao gồm:* Lập được kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng; tổ chức và thực hiện các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trên lớp; công tác chủ nhiệm lớp; tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; thực hiện thông tin hai chiều trong quản lý chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng; hành vi trong giao tiếp, ứng xử có văn hoá và mang tính giáo dục; xây dựng, bảo quản và sử dụng có hiệu quả hồ sơ chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Kiểm tra, đánh giá chất lượng phát triển của từng trẻ trong nhóm, lớp phụ trách:* Hoạt động kiểm tra, đánh giá trẻ là phản ánh ngược kết quả của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của GV. Đây là một trong những cơ sở quan trọng để GV xây dựng kế hoạch tiếp theo.

#### 2.2.4. Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ cho đội ngũ giáo viên

Đây là hoạt động thường xuyên của hiệu trưởng nhà trường trong quá trình quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GV và nhân viên, đặc biệt là nâng cao năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Để triển khai hiệu quả hoạt động này, hiệu trưởng cần phải thực hiện một số nội dung sau: - Xác định đối tượng, nhu cầu và mục tiêu bồi dưỡng từ đó phân loại nhóm đối tượng bồi dưỡng; - Lựa chọn nội dung bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn của đội ngũ.

Căn cứ vào đối tượng và nhu cầu bồi dưỡng, hiệu trưởng nhà trường cần tập trung chủ yếu vào các nội dung chung nhất, cốt lõi nhất cho các đối tượng bồi dưỡng. Mặt khác, nâng cao nội dung bồi dưỡng, kiến thức tư vấn, hướng dẫn và kiến thức quản lý cho GV chủ nhiệm bao gồm các nội dung sau: - Phẩm chất đạo đức, thái độ và giá trị nghề nghiệp; - Các nội dung về lĩnh vực kiến thức gồm: cập nhật và nâng cao kiến thức về chuyên môn

nghề nghiệp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đặc biệt là đổi mới phương pháp hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng; - Các nội dung thuộc lĩnh vực kỹ năng: kỹ năng lập kế hoạch giáo dục; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng quản lý lớp học...

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức, phương pháp bồi dưỡng: Tổ chức bồi dưỡng tại chỗ như dự giờ thăm lớp; thông qua các hội thảo chuyên đề cấp cụm trường, cấp trường; thông qua việc nghiên cứu khoa học, thông qua các hoạt động trải nghiệm thực tiễn...

#### 2.2.5. Xây dựng và phát triển môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Môi trường trong bài viết này được đề cập đến với các yếu tố hỗ trợ cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Cụ thể: - Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ phục vụ việc chăm sóc, nuôi dưỡng; - Tổ chức xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm: phải đảm bảo cả môi trường bên trong, bên ngoài lớp học thân thiện, sạch và đẹp; - Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa các thành viên, bộ phận trong nhà trường; - Tạo động lực cho đội ngũ GV, nhân viên thông qua các hoạt động quản lý như: các chính sách nội bộ hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần cho GV; thực hiện có hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng...

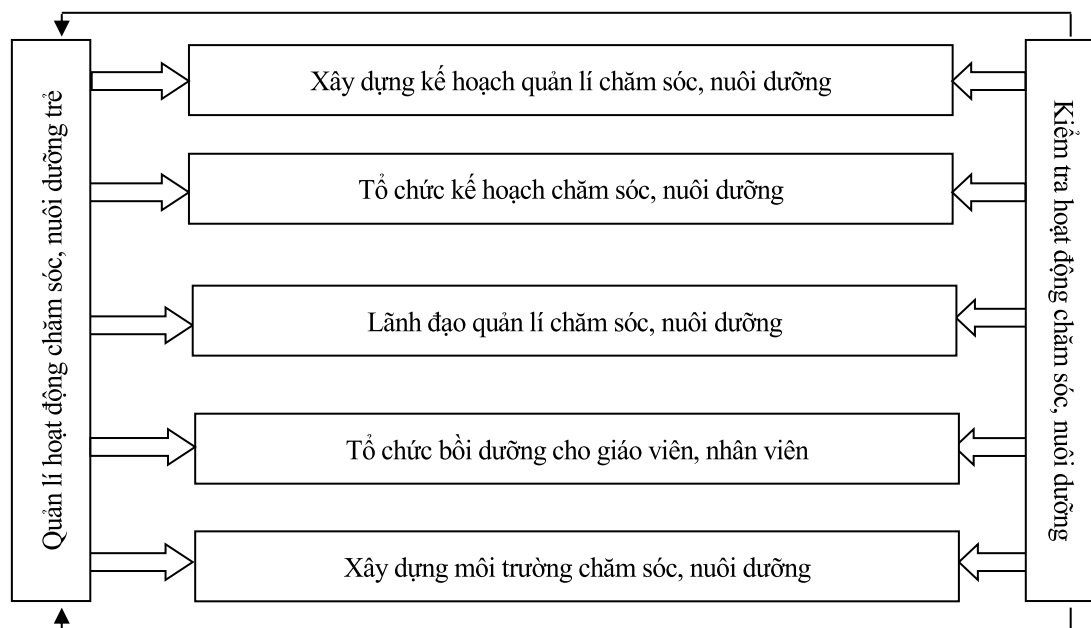
#### 2.2.6. Kiểm tra hoạt động quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ

Đây là một trong những chức năng quan trọng của hiệu trưởng nhà trường. Việc kiểm tra, đánh giá phải thực hiện thường xuyên để có sự phản ánh hai chiều trong công tác quản lý. Trong hoạt động này, hiệu trưởng cần phải thực hiện được các nội dung sau: - Xây dựng kế hoạch kiểm tra sát với kế hoạch thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ; - Hình thức kiểm tra có thể thường xuyên, định kì, đột xuất; - Phải có thông tin phản hồi sau kiểm tra.

Như vậy, quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ gồm có 6 nội dung chính, có thể mô hình hóa những nội dung như sơ đồ 2 (trang bên).

### 3. Kết luận

Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường MN là nội dung có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của trẻ. Quản lý hoạt động này của hiệu trưởng nhà trường là một nghệ thuật để đảm bảo việc triển khai chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả cao. Nội dung bài viết đã khái quát các nội dung chính của hiệu trưởng trường MN trong việc quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi trẻ trong trường, bao gồm 06 nội dung: 1) Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng; 2) Tổ chức thực hiện kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng; 3) Quản lý các nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng; 4) Tổ



Sơ đồ 2. Quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong trường MN

chức bồi dưỡng GV và nhân viên kiến thức chăm sóc, nuôi dưỡng; 5) Xây dựng môi trường chăm sóc, nuôi dưỡng; 6) Kiểm tra hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong trường MN.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2017). *Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2017 Ban hành Chương trình giáo dục mầm non*.
- [2] Trần Thị Ngọc Trâm - Lê Thị Thu Hương - Lê Thị Ánh Tuyết (2011). *Chương trình Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Phạm Mai Chi - Vũ Yến Khanh - Nguyễn Thị Hồng Thu (2012). *Các hoạt động giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe cho trẻ mầm non theo Chương trình giáo dục mầm non mới*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Lê Mai Hoa (2009). *Dinh dưỡng trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Thu Hiền - Hồng Thu - Anh Sơn (2014). *Cẩm nang chăm sóc sức khỏe trẻ em trong trường mầm non*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Nguyễn Thị Kim Anh - Trần Thị Quốc Minh - Huỳnh Văn Sơn - Bùi Thị Việt - Võ Thị Tường Vy - Cao Văn Thống (2013). *Bộ công cụ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi (Theo bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Hoàng Thị Phương (2009). *Giáo trình Vệ sinh trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.

#### GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH...

(Tiếp theo trang 19)

yêu con người, yêu quê hương, làng xóm cũng từ đó mà đâm chồi nảy lộc. Cảm nhận cuộc sống, thu thập kiến thức qua văn học chính là con đường tích cực và nhẹ nhàng để giáo dục HSTH trở thành những con người có sự phát triển toàn diện về nhân cách và đạo đức.

#### Tài liệu tham khảo.

- [1] Hồ Chí Minh (1990). *Nhật kí trong tù*. NXB Văn học.
- [2] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên, 2018). *Tiếng Việt lớp 4 (tập 1)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên, 2018). *Tiếng Việt lớp 5 (tập 2)*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Cao Đức Tiến (chủ biên, 2005). *Văn học*. Dự án Phát triển giáo viên tiểu học, Bộ GD-ĐT.
- [5] Lã Thị Bắc Lý (2003). *Giáo trình Văn học trẻ em*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Levitov A.D. (2004). *Tâm lí học trẻ em và tâm lí học sư phạm*. NXB Giáo dục.
- [7] Nguyễn Quang Ninh (2009). *Giáo trình Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Lê Phương Nga (chủ biên, 2012). *Phương pháp dạy học tiếng Việt 1*. NXB Đại học Sư phạm.
- [9] Lê Phương Nga (chủ biên, 2012). *Phương pháp dạy học tiếng Việt 2*. NXB Đại học Sư phạm.